

PHÂN LUỒNG TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC CỦA MỘT SỐ NƯỚC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

TS. ĐỖ THỊ BÍCH LOAN
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục đóng vai trò ngày càng quan trọng trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia, có ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược phát triển nhân lực và cơ hội học tập suốt đời cho mọi người. Đây là vấn đề đã và đang được nhiều quốc gia quan tâm. Mỗi quốc gia đều có mô hình phân luồng học sinh riêng, tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội và truyền thống văn hóa. Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước trong việc phân luồng học sinh sau giáo dục phổ cập (trung học cơ sở).

1. Một số khái niệm liên quan

1.1. Phân luồng học sinh

Dưới góc độ giáo dục học và tiếp cận trên cơ sở hoạt động, phân luồng được hiểu là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, có nội dung và bằng phương pháp khoa học của các lực lượng sư phạm tới đối tượng giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, phát triển trí tuệ, hình thành kĩ năng và thái độ phù hợp với tiềm năng của mỗi cá nhân và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong mỗi giai đoạn nhất định. Do đó, phân luồng là sự phân hoá theo nhóm lớn có cùng nguyện vọng, năng lực. Phân luồng học sinh (HS) là biện pháp thực hiện hợp lí xu hướng phân hoá HS trên cơ sở năng lực học tập, nguyện vọng của HS và nhu cầu xã hội.

1.2. Phân luồng học sinh sau giáo dục phổ cập/trung học cơ sở

Ở giai đoạn giáo dục trung học cơ sở (THCS), những đặc điểm sinh lí - tâm lí - xã hội của HS đã bộc lộ rõ, đó là một trong những cơ sở để phân hóa, phân luồng HS sau THCS. Sự khác nhau của mỗi HS và đặc điểm sinh lí - thể chất, tâm lí - xã hội đòi hỏi chương trình, nội dung, phương pháp, cách tổ chức giáo dục phải thay đổi để phù hợp với sự phát triển của từng cá nhân. Ngoài ra, ở cấp THCS, HS đã bộc lộ khá rõ năng lực học tập và thông qua các hoạt động nội khóa, ngoại khóa, các em đã thể hiện những năng khiếu, sở trường. Đây chính là là cơ sở để HS, cha mẹ HS và giáo viên suy nghĩ nên tiếp tục phát triển theo hướng nào thì thuận hơn và phù hợp hơn. Mặt khác, sự phát triển của các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học cao đòi hỏi người lao phải có trình độ văn hóa cần thiết, do đó HS vào học ở trường nghề phải có trình độ văn hóa tối thiểu là THCS, với những nghề phức tạp, đặc biệt là nghề thuộc các lĩnh vực công nghệ cao phải có trình độ văn hóa phổ thông trung học. Vì vậy, phân luồng HS

sau giáo dục phổ cập (9 năm) là xu hướng của phần lớn các nước trên thế giới.

2. Mô hình phân luồng học sinh sau giáo dục phổ cập (9 năm)/THCS ở một số nước

Trong những thập kỉ qua, nhiều nước trên thế giới đã và đang cải tổ giáo dục với xu thế phân luồng sau cấp học phổ cập. Với xu thế này, sau giáo dục phổ cập/bắt buộc, hệ thống giáo dục được phân thành 2 luồng: luồng giáo dục phổ thông và luồng giáo dục kĩ thuật nghề nghiệp. Luồng giáo dục phổ thông được chia thành 2 nhánh: nhánh hàn lâm và nhánh phổ thông có dạy nghề (ở trình độ thấp). Luồng giáo dục kĩ thuật nghề nghiệp được chia thành các nhánh trung học nghề vừa dạy văn hóa vừa dạy nghề, và nhánh dạy nghề.

Các luồng này được tiếp nối ở trình độ đại học theo 2 nhánh: nhánh đại học định hướng nghiên cứu (hàn lâm) và nhánh đại học định hướng kĩ thuật ứng dụng (công nghệ). Nhờ sự phân luồng như vậy nên có thể đào tạo được những công nhân kĩ thuật có kĩ năng nghề trình độ cao, những kĩ thuật viên và kĩ sư có kĩ năng thực hành giỏi để có thể chỉ đạo công nhân và điều hành sản xuất.

Mô hình phân luồng trong hệ thống giáo dục của các nước có sự khác nhau, tùy thuộc vào trình độ phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lao động và truyền thống văn hóa dân tộc của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, tất cả các nước đều rất quan tâm và coi phân luồng HS sau THCS là điểm xuất phát của chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Để thực hiện phân luồng trong hệ thống giáo dục, các nước đã xây dựng một hệ thống giáo dục mở, mềm dẻo và linh hoạt, thỏa mãn nhu cầu giáo dục cho mọi người với quan điểm giáo dục liên tục, học tập suốt đời và thỏa mãn nhu cầu nhân lực với cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo đa dạng. Đồng thời tạo ra sự phân luồng và liên thông sau THCS và sau THPT để đáp ứng yêu cầu tự do chọn nghề của giáo dục hướng nghiệp.

Kinh nghiệm của các nước cho thấy, liên thông và phân luồng trước tiên cần tập trung vào HS sau giáo dục phổ cập/THCS. Vì vậy, chương trình được thiết kế liên thông dọc từ THCS qua trung học phổ thông (THPT) lên đại học và liên thông ngang sau cấp THCS, từ THPT bình thường sang THPT kĩ thuật tổng hợp, sang trung học nghề và ngược lại. Cần nhấn mạnh rằng sự liên thông giữa giáo dục phổ thông và giáo dục kĩ thuật nghề nghiệp là xu thế tất yếu được thực hiện ở hầu hết các nước phát triển hiện nay. Sự phân luồng và liên thông như thế sẽ làm cho hệ thống giáo dục quốc



dân mềm dẻo, linh hoạt đáp ứng nhu cầu học suốt đời của mỗi cá nhân và nhu cầu cơ cấu nhân lực của quốc gia. Tình hình phân luồng HS sau THCS của một số nước được minh họa trong bảng sau:

Tình hình phân luồng học sinh sau THCS ở một số nước

TT	Nước	Năm	Tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS vào THPT	Tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS vào trung học nghề
1	CHLB Đức	2003	26%	74%
2	Thụy Sĩ	2003	30%	70%
3	Mỹ	2000	76%	24%
4	Nhật	2000	70%	30%
5	Hàn Quốc	1982	50%	50%
		2003	64%	36%
6	Trung Quốc	1996	43.3%	56.7%

Nguồn: Đặng Danh Ánh

Kinh nghiệm của Phần Lan cho thấy, sở dĩ HS có sự chuẩn bị kĩ lưỡng trước khi đưa ra quyết định về việc lựa chọn một trong các khóa học bắt buộc ở THPT là nhờ có sự tư vấn và định hướng nghề rộng rãi ở các trường THCS. Trong suốt 3 năm học THCS, HS đều có 2 giờ học mỗi tuần để được tư vấn và hướng dẫn việc học tập. Điều đó giúp các em khắc phục sự thiếu hiểu biết trong việc lựa chọn ngành học sau này, đồng thời có thêm động lực để học, một điều vô cùng cần thiết khi bước vào bậc học phổ thông.

Để chuẩn bị cho nghề nghiệp, cũng như mong muốn có được một cuộc sống tốt đẹp, hơn 90% giới trẻ Phần Lan quyết định tiếp tục học ngay lên THPT. Một nửa trong số đó quyết định theo học các chương trình dạy nghề. Đa phần HS tiếp tục vào đại học sau khi đã tốt nghiệp THPT. Đó là những đặc trưng về cấu trúc, nội dung và tổ chức của nền giáo dục tại các nước OECD. Còn ở hầu hết các quốc gia khác, giáo dục THPT vẫn còn tiến hành theo mô hình cổ điển, chứ không phải là để đáp ứng đòi hỏi của xã hội tri thức hiện nay.

3. Một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Trên cơ sở nghiên cứu mô hình phân luồng học sinh sau giáo dục phổ cập ở một số nước, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Cần tổ chức tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về phân luồng HS, tiến tới xoá dần tâm lí dạy theo bằng cấp. Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội vào công tác hướng nghiệp, đặc biệt là các phương tiện thông tin đại chúng, làm cho thế hệ trẻ và toàn thể nhân dân nhận thức được rằng, nghề nào cũng đáng quý, đáng trọng, và đại học không phải là con đường duy nhất để vào đời;

- Cơ cấu lại hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt nhằm đảm bảo cơ hội cho tất cả

HS có thể tiếp tục học tập tại trường phổ thông sau khi hoàn thành giáo dục phổ cập; tránh cho HS các trường nghề không có cơ hội vào đại học hoặc khó khăn trong việc tìm được một công việc tốt; tạo ra hướng chuyển tiếp từ giáo dục nghề nghiệp sang giáo dục đại học và khuyến khích HS theo hướng đó;

- Liên thông và phân luồng trước tiên cần tập trung vào HS sau giáo dục phổ cập/THCS. Vì vậy, chương trình cần được thiết kế liên thông dọc từ THCS lên THPT lên đại học và liên thông ngang sau cấp THCS, từ THPT bình thường sang THPT kĩ thuật tổng hợp, sang trung học nghề và ngược lại;

- Đổi mới cơ cấu, chương trình và phương pháp giáo dục dạy nghề bậc trung học đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức nhằm tăng sức cuốn hút của giáo dục dạy nghề tại bậc trung học;

- Thiết lập hệ thống tư vấn và định hướng nghề nghiệp trong các trường tiểu học và trung học nhằm cung cấp cho HS thông tin tốt hơn về các cơ hội học tập và nghề nghiệp, và trong các trường phổ thông nhằm tránh hiện tượng HS bỏ học.

4. Kết luận

Mỗi HS đều có những đặc điểm sinh học, tâm lí - xã hội và điều kiện kinh tế khác nhau. Do đó việc "phân hóa" trong học tập, "phân luồng", "phân ngành nghề", các cấp, bậc học... phù hợp với đặc điểm mỗi cá nhân là có tính khoa học, nhân văn, mang lại lợi ích cho cá nhân và xã hội, và là xu hướng chung của tất cả các nước. Phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục được coi là một chiến lược quan trọng và nhu cầu cần thiết đang diễn ra ở các quốc gia trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Danh Ánh (2006), *Thực trạng và giải pháp phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân*.
2. Nguyễn Minh Đường (2009), *Liên thông giữa giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp-một xu thế của thời đại*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 50, 11/2009, Hà Nội.
3. Vũ Ngọc Hải, *Một số vấn đề phát triển giáo dục ở các nước trong khu vực và trên thế giới*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 5, tháng 2 năm 2006.
4. European Training Foundation, *Secondary education in OECD countries- Common challenges, differing solutions*, 2007
5. UNESCO, *Global Education Digest 2011, Comparing Education Statistics Across the World*, 2011.

SUMMARY

The author has explored the experiences of several countries as regards tracking students post universalized education, i.e. lower secondary level and experience lessons drawn thereof for Vietnam.